

Số: 239/2021/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Công T**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: số 718N, đường NTT, khu phố 1, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Cẩm H**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: số 718N, đường NTT, khu phố 1, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Công T và chị Trần Thị Cẩm H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công T và chị Trần Thị Cẩm H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Công T và chị Trần Thị Cẩm H xác định trong quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Phi H, sinh ngày 22/5/2002 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 19/02/2013. Cháu Nguyễn Phi H

đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T, chị H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Thanh T cho chị Trần Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Thanh T). Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng đầu tiên là vào ngày 15/5/2021 và ngày 15 (mười lăm) hàng tháng tiếp theo cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thanh T đủ 18 tuổi.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc giao nhận tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày chị Hoàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T không thực hiện việc cấp dưỡng như cam kết trên thì hàng tháng anh T còn phải trả cho chị H một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Nguyễn Công T có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Anh T, chị H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T, chị H xác nhận không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên án phí phải nộp là 150.000 đồng, anh T, chị H mỗi người phải nộp là 75.000 đồng. Anh T tự nguyện nộp thay số tiền 75.000 đồng cho chị H. Anh T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng, nên anh T phải nộp án phí là 300.000 đồng. Anh T đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001318 ngày 24/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên anh Thanh được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;
- Ủy ban nhân dân phường VT, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ VĂN TÂM